

Số: 61/2022/QĐST – DS

ĐD, ngày 08 tháng 9 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân Sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 157/2022/TLST - DS ngày 20/7/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X; Địa chỉ: Số 25 B, đường Nguyễn Thị Minh K, phường BN, Quận Y, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X CN LĐ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trịnh Quốc T1, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ.

Bị đơn: ông Ya B, sinh năm: 1958; Địa chỉ: thôn K, xã TT, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Người đại diện hợp pháp của ông Ya B: ông Ya T2, sinh năm: 1985; địa chỉ: thôn K, xã TT, huyện ĐD, tỉnh LĐ - là người đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ya B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X tổng số tiền 1.330.138.815 đồng (Trong đó, nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 112.534.244 đồng; nợ lãi quá hạn: 217.604.571 đồng). Phương án trả nợ như sau:

- Đợt thứ nhất: có thể trả trước hoặc chậm nhất trước ngày 15/10/2022 với số tiền là 500.000.000đ;

- Đợt thứ hai: có thể trả trước hoặc chậm nhất trước ngày 15/11/2022 với số tiền là 500.000.000đ;

- Đợt thứ ba: có thể trả trước hoặc chậm nhất trước ngày 15/12/2022 với toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 31/8/2022) cho đến khi trả hết nợ, ông Ya B còn phải chịu số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng X theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3616/19MN/HĐTD ký ngày 28/01/2019 giữa ngân hàng với ông Ya B cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của X thì lãi suất mà các bên phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng X.

Trường hợp ông Ya B không trả được nợ cho ngân hàng hoặc vi phạm một trong các thời điểm trả nợ (đợt thứ nhất, đợt thứ hai, đợt thứ ba) đã được thỏa thuận theo phương thức trả nợ nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất số CM 290786; diện tích 12.300 m² thuộc thửa 02 tờ bản đồ số 66 tọa lạc tại xã Tu Tra do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LD cấp ngày 09/8/2018 và các tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2878/19MN/HĐBĐ ngày 28/01/2019; hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng 2878/19MN/HĐBĐ/PL01 ngày 29/5/2020 được ký kết giữa ông Ya B với ngân hàng để thu hồi nợ đối với toàn bộ số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 3616/19MN/HĐTD ký ngày 28/01/2019 để thi hành án.

Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì ông Ya B còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Trường hợp ông Ya B thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 290786; diện tích 12.300 m² thuộc thửa 02 tờ bản đồ số 66 tọa lạc tại xã Tu Tra do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LD cấp ngày 09/8/2018 cho ông Ya B.

- Về án phí: Án phí của vụ án này là 25.952.000đ. Ngân hàng X và ông Ya B thỏa thuận mỗi bên chịu ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.976.000 đ. Bị đơn thỏa thuận nhận chịu thay cho ngân hàng số tiền án phí dân sự sơ thẩm 12.976.000 đ. Đối

với khoản tiền án phí bị đơn phải chịu là 12.976.000 đ thì do ông Ya B là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí nên được miễn. Ngân hàng X không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng X 25.488.000đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (do ông Trịnh Quốc T1 nộp thay) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004028 ngày 20/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện ĐD;
- THADS huyện ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Đình Anh V